

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2022/HS-ST  
Ngày 28-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Cần

2. Bà Huỳnh Anh Thư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 259/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Thạch Ngọc Q (tên gọi khác: Chiêu), sinh năm 1998, tại Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khơme; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch D và bà Đỗ Thị L; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2020, bị TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 14 tháng, theo Quyết định số 169/QĐ-TA ngày 05/11/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 31/5/2022. (có mặt)

**- Bị hại:** Ông Bạch Quốc T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

**- Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn T3, Ngô Văn L, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Hoàng T4. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch Ngọc Q, Nguyễn Thanh N, Lê Đức T2 và Bạch Quốc T1, Nguyễn

Văn T3, Ngô Văn L, Nguyễn Hoàng T4 có mối quan hệ là bạn với nhau. Nguyễn Văn T5 là bạn của T3 và T1.

Khoảng 21 giờ ngày 29/02/2020, Q, N, T2, T1, L, T3, T4 và T5 tổ chức uống bia tại quán ốc (không tên) trong khu vực chợ Q thuộc khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm nghỉ uống bia và T1 rủ cả nhóm tiếp tục đến quán karaoke B thuộc khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương để hát karaoke và uống bia thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 45 phút, cả nhóm nghỉ hát, khi thanh toán tiền, nhân viên quán karaoke đưa hóa đơn với tổng số tiền là 1.900.000 đồng, lúc này T1 lớn tiếng nói hóa đơn tính tiền cao rồi cãi nhau với nhân viên của quán và không trả tiền nên T2 và Q can ngăn thì T1 lớn tiếng chửi cả nhóm. Thấy vậy, T3 đề nghị để lại xe mô tô biển số 94K1-312.63 cùng giấy chứng minh nhân dân của T3 cho quán karaoke và nói hôm sau sẽ mang tiền đến trả thì nhân viên quán karaoke đồng ý. Sau đó, T3 tiếp tục rủ cả nhóm đến quán ốc (không tên) trong khu vực chợ Q thuộc khu phố 1, phường H mà nhóm đã uống bia ban đầu để tiếp tục uống bia thì tất cả đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển số 67M1-476.03 chở T2 ra trước cổng quán karaoke B rồi dừng xe tại cổng để chờ mọi người lấy xe ra từ bãi xe quán karaoke để cùng đến quán ốc. Do bực tức vì thái độ của T1 lúc tính tiền hát karaoke nên T2 nói với N “Thằng đó nói bao hát mà giờ không trả tiền, lát tìm chỗ nào vắng đập nó” thì N đồng ý. Lúc này, Q đứng ngay phía sau xe của T2 và N để chờ L điều khiển xe mô tô đến chở đi nên Q nghe N và T2 bàn bạc với nhau đánh T1 thì Q cũng muốn tham gia đánh T1 do Q bực tức thái độ của T1 trước đó. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô biển số 93H1-613.57 chở T3 và T5 chạy trước còn N điều khiển xe mô tô biển số 67M1-476.03 chở T2, L điều khiển xe mô tô biển số 65H1-348.28 chở Q còn T4 điều khiển xe mô tô biển số 66P2-089.41 chạy một mình đến quán ốc. Khi còn cách quán ốc khoảng 50 mét, N thấy T3 và T5 đã xuống xe đi bộ vào quán ốc còn T1 vẫn ngồi trên xe mô tô biển số 93H1-613.57 dừng trước quán ốc. Lúc này N nói với T2 “Chạy lên đánh nó luôn” thì T2 đồng ý và trả lời “Ừ”. N điều khiển xe mô tô biển số 67M1-476.03 chạy lên áp sát vào xe mô tô biển số 93H1-613.57 của T1 rồi T2 dùng chân đạp vào xe mô tô của T1 làm T1 mất thăng bằng nhưng không ngã, xe mô tô nghiêng về phía bên phải. Lúc này, T2 liền nhảy xuống khỏi xe mô tô biển số 67M1-476.03 và tháo mũ bảo hiểm đang đội trên đầu của T2 xuống rồi cầm trên tay đi lại vị trí của T1 đang ngồi trên xe mô tô và đánh mạnh 02 cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào mũ bảo hiểm đang đội trên đầu của T1 làm cả 02 cái mũ bảo hiểm bị nứt, vỡ. Khi đó, N cũng xuống xe và dùng tay phải cầm mũ bảo hiểm đi đến vị trí của T1 đánh 01 cái trúng vào mũ bảo hiểm đang đội trên đầu của T1 làm T1 và xe mô tô ngã về hướng bên phải sát lề đường. Sau đó, T1 đứng dậy rồi bước lùi về phía trong quán ốc thì N tiếp tục chạy đến đứng đối diện với T1 và dùng mũ bảo hiểm đánh theo 2 hướng thẳng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu của T1 gây thương tích, còn T2 vút mũ bảo hiểm xuống rồi dùng tay đánh T1. Trong lúc N và T2 đang đánh T1, thì L điều khiển xe mô tô biển số 65H1-348.28 chở Q chạy đến cách vị trí của T1 khoảng 30 mét. Khi thấy N và T2 đang đánh T1 thì Q nhảy xuống khỏi xe mô tô 65H1-348.28 của L rồi chạy bộ đến tháo mũ bảo hiểm đang đội trên đầu ra rồi dùng tay cầm mũ bảo hiểm đánh 03 cái trúng vào lưng của T1,

01 cái vào vùng cổ của T1. Thấy vậy, T5, T3 và L chạy đến can ngăn thì N, Q và T2 bỏ đi còn T1 được mọi người đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu và điều trị thương tích.

Ngày 04/3/2021, bà Trần Thị H (là vợ của ông T1) đến Công an phường H, thị xã T trình báo sự việc và nộp đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường H tiến hành mời T2, Q, T3, L, T5 về trụ sở làm việc, tại đây T2, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh ông T1, riêng N bỏ trốn. Công an phường H tiến hành thu giữ vật chứng và tài sản liên quan gồm: 01 (một) áo thun màu trắng tay ngắn có dính máu, 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ có vết nứt bề, trên nón có chữ Honda Yamaha Hoàng Thịnh Phát, 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T3, 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Đức T2, 01 (một) nón bảo hiểm màu tím, 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn L, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 67M1 – 476.03. Sau đó, Công an phường H lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 194/2000/GDPY ngày 14/5/2020 của T3 tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương xác định: Ông Bạch Quốc T1 có thương tích: Vết thương T4 dương phải 0,5cm nằm trên liền với vết mổ hình vòng cung T4 dương – đỉnh trán phải 34 x 0,4cm sọc lành. Máu tụ dưới màng cứng bán cầu não phải + dập não T4 dương phải + tụ khí nội sọ, đã phẫu thuật lấy máu tụ và mô não dập. Hiện tại khuyết sọ vùng T4 dương phải kích thước 14 x 11,5cm, đáy phẳng phẳng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 46%.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự 115/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Tại bản Cáo trạng số 257/CT-VKSTU ngày 01 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Thạch Ngọc Q về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thạch Ngọc Q về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Thạch Ngọc Q phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thạch Ngọc Q mức hình phạt từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự 115/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử

xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của những người tham gia tố tụng: Bị hại và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Quá trình điều tra, bị hại và những người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và những người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Thạch Ngọc Q mặc dù không được sự rủ rờ, lôi kéo, không có mâu thuẫn nhưng khi thấy Nguyễn Thanh N, Lê Đức T2 gây thương tích cho bị hại Bạch Quốc T1 thì đã có hành vi dùng nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm cùng với N, T2 gây thương tích cho ông T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 46%, thể hiện tính chất côn đồ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò đồng phạm: Bị cáo Q mặc dù không được sự rủ rờ của Nguyễn Thanh N, Lê Đức T2 nhưng khi thấy N, T2 đánh ông T1 gây thương tích thì đã tiếp nhận ý chí và cùng với N, T2 dùng nón bảo hiểm gây thương tích cho ông T1. Do đó, hành vi của bị cáo là đồng phạm với N, T2, tuy nhiên, vai trò của bị cáo là thấp hơn so với N, T2.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Căn

cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà thể hiện việc gây thương tích cho ông T1 do Nguyễn Thanh N, Lê Đức T2 bàn bạc, thực hiện trước, bị cáo Q không có sự bàn bạc, rủ rê nhưng khi thấy N, T2 gây thương tích cho bị hại thì tham gia, đồng thời thương tích của bị hại chủ yếu do hành vi của N, T2 gây ra. Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự 115/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Ngọc Q phạm tội Cố ý gây thương tích.
2. Hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thạch Ngọc Q 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2022.
3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.  
Buộc bị cáo Thạch Ngọc Q phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- CCTHADS thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**Phạm Ngọc Trung**